



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

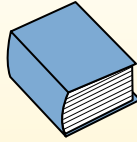
**Grma (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.

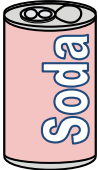


**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1. \_\_\_\_\_
2. \_\_\_\_\_
3. \_\_\_\_\_
4. \_\_\_\_\_
5. \_\_\_\_\_
6. \_\_\_\_\_
7. \_\_\_\_\_
8. \_\_\_\_\_
9. \_\_\_\_\_

1)



2 lít Soda

- A. 50 grams
- B. 2 kilograms
- C. 100 grams
- D. 3 grams

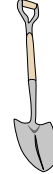
2)



TV màn hình lớn

- A. 20 grams
- B. 20 kilograms
- C. 100 grams
- D. 1000 kilograms

3)



Xẻng

- A. 30 kilograms
- B. 5 kilograms
- C. 10 grams
- D. 1 gram

4)



Màn hình

- A. 500 kilograms
- B. 8 kilograms
- C. 8 grams
- D. 500 grams

5)



Keo dán

- A. 500 grams
- B. 1 kilogram
- C. 62 grams
- D. 1 gram

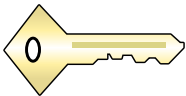
6)



Ghế tựa

- A. 150 grams
- B. 1 kilogram
- C. 35 kilograms
- D. 90 grams

7)



Chìa khóa

- A. 1 gram
- B. 100 kilograms
- C. 100 grams
- D. 1 kilogram

8)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 1 gram
- B. 55 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 300 grams

9)



Cây chổi

- A. 10 kilograms
- B. 200 kilograms
- C. 10 grams
- D. 500 grams



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

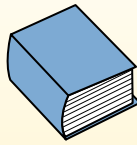
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



2 lít Soda

- A. 50 grams
- B. 2 kilograms
- C. 100 grams
- D. 3 grams

2)



TV màn hình lớn

- A. 20 grams
- B. 20 kilograms
- C. 100 grams
- D. 1000 kilograms

3)



Xẻng

- A. 30 kilograms
- B. 5 kilograms
- C. 10 grams
- D. 1 gram

4)



Màn hình

- A. 500 kilograms
- B. 8 kilograms
- C. 8 grams
- D. 500 grams

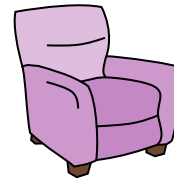
5)



Keo dán

- A. 500 grams
- B. 1 kilogram
- C. 62 grams
- D. 1 gram

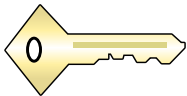
6)



Ghế tựa

- A. 150 grams
- B. 1 kilogram
- C. 35 kilograms
- D. 90 grams

7)



Chìa khóa

- A. 1 gram
- B. 100 kilograms
- C. 100 grams
- D. 1 kilogram

8)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 1 gram
- B. 55 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 300 grams

9)



Cây chổi

- A. 10 kilograms
- B. 200 kilograms
- C. 10 grams
- D. 500 grams

- 1. **B**
- 2. **B**
- 3. **B**
- 4. **B**
- 5. **C**
- 6. **C**
- 7. **C**
- 8. **B**
- 9. **D**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

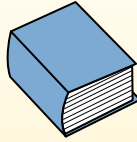
**Grma (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

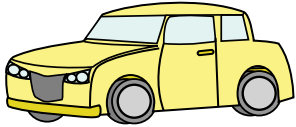
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

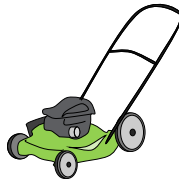
1)



Xe ô tô

- A. 15 grams
- B. 2000 kilograms
- C. 6000 grams
- D. 2 kilograms

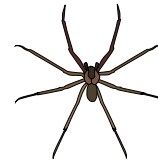
2)



Máy cắt cỏ

- A. 500 grams
- B. 22 kilograms
- C. 200 grams
- D. 100 kilograms

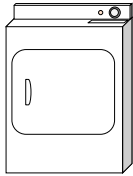
3)



Con nhện

- A. 1 gram
- B. 500 grams
- C. 15 grams
- D. 1 kilogram

4)



Máy sấy quần áo

- A. 60 grams
- B. 3 grams
- C. 60 kilograms
- D. 3 kilograms

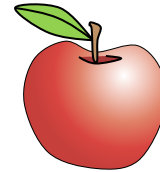
5)



Cái bút

- A. 500 grams
- B. 5000 grams
- C. 5 grams
- D. 5 kilograms

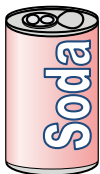
6)



quả táo

- A. 5 kilograms
- B. 200 kilograms
- C. 200 grams
- D. 5 grams

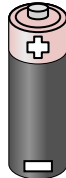
7)



Lon nước ngọt

- A. 1 gram
- B. 250 grams
- C. 500 kilograms
- D. 2 kilograms

8)



Ắc quy

- A. 1 gram
- B. 15 grams
- C. 10 kilograms
- D. 90 kilograms

9)



Điện thoại

- A. 500 grams
- B. 5 grams
- C. 15 kilograms
- D. 500 kilograms

- 1. \_\_\_\_\_
- 2. \_\_\_\_\_
- 3. \_\_\_\_\_
- 4. \_\_\_\_\_
- 5. \_\_\_\_\_
- 6. \_\_\_\_\_
- 7. \_\_\_\_\_
- 8. \_\_\_\_\_
- 9. \_\_\_\_\_



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

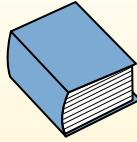
**Grma (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

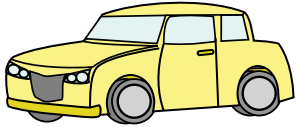
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

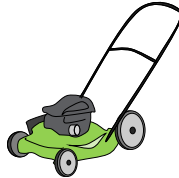
1)



Xe ô tô

- A. 15 grams
- B. 2000 kilograms
- C. 6000 grams
- D. 2 kilograms

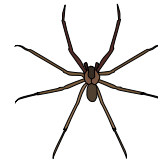
2)



Máy cắt cỏ

- A. 500 grams
- B. 22 kilograms
- C. 200 grams
- D. 100 kilograms

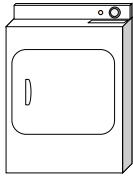
3)



Con nhện

- A. 1 gram
- B. 500 grams
- C. 15 grams
- D. 1 kilogram

4)



Máy sấy quần áo

- A. 60 grams
- B. 3 grams
- C. 60 kilograms
- D. 3 kilograms

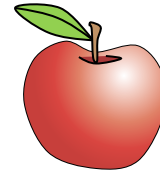
5)



Cái bút

- A. 500 grams
- B. 5000 grams
- C. 5 grams
- D. 5 kilograms

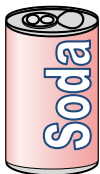
6)



quả táo

- A. 5 kilograms
- B. 200 kilograms
- C. 200 grams
- D. 5 grams

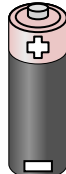
7)



Lon nước ngọt

- A. 1 gram
- B. 250 grams
- C. 500 kilograms
- D. 2 kilograms

8)



Ắc quy

- A. 1 gram
- B. 15 grams
- C. 10 kilograms
- D. 90 kilograms

9)



Điện thoại

- A. 500 grams
- B. 5 grams
- C. 15 kilograms
- D. 500 kilograms

- 1.     **B**
- 2.     **B**
- 3.     **A**
- 4.     **C**
- 5.     **C**
- 6.     **C**
- 7.     **B**
- 8.     **B**
- 9.     **A**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

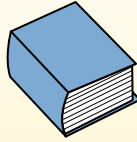
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

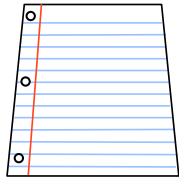
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

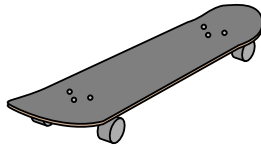
1)



Giấy máy tính xách tay

- A. 1 kilogram
- B. 3 grams
- C. 500 grams
- D. 85 grams

2)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 15 kilograms
- C. 2 kilograms
- D. 200 grams

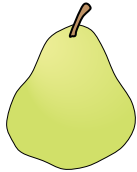
3)



Cây chổi

- A. 500 grams
- B. 10 kilograms
- C. 10 grams
- D. 200 kilograms

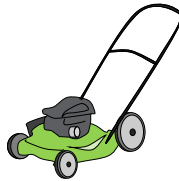
4)



Lê

- A. 2 kilograms
- B. 170 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

5)



Máy cắt cỏ

- A. 500 grams
- B. 100 kilograms
- C. 200 grams
- D. 22 kilograms

6)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 55 kilograms
- B. 1 gram
- C. 300 grams
- D. 1 kilogram

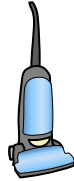
7)



Đồng hồ đeo tay

- A. 1 gram
- B. 90 grams
- C. 1 kilogram
- D. 500 kilograms

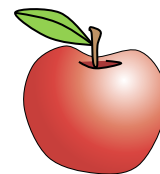
8)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 90 grams
- C. 500 kilograms
- D. 50 grams

9)



quả táo

- A. 5 grams
- B. 200 kilograms
- C. 200 grams
- D. 5 kilograms

- 1. \_\_\_\_\_
- 2. \_\_\_\_\_
- 3. \_\_\_\_\_
- 4. \_\_\_\_\_
- 5. \_\_\_\_\_
- 6. \_\_\_\_\_
- 7. \_\_\_\_\_
- 8. \_\_\_\_\_
- 9. \_\_\_\_\_



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

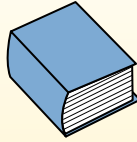
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

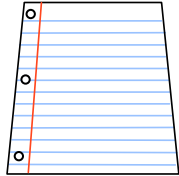
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

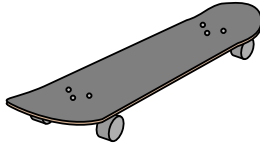
1)



Giấy máy tính xách tay

- A. 1 kilogram
- B. 3 grams
- C. 500 grams
- D. 85 grams

2)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 15 kilograms
- C. 2 kilograms
- D. 200 grams

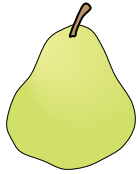
3)



Cây chổi

- A. 500 grams
- B. 10 kilograms
- C. 10 grams
- D. 200 kilograms

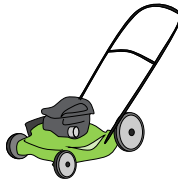
4)



Lê

- A. 2 kilograms
- B. 170 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

5)



Máy cắt cỏ

- A. 500 grams
- B. 100 kilograms
- C. 200 grams
- D. 22 kilograms

6)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 55 kilograms
- B. 1 gram
- C. 300 grams
- D. 1 kilogram

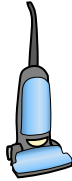
7)



Đồng hồ đeo tay

- A. 1 gram
- B. 90 grams
- C. 1 kilogram
- D. 500 kilograms

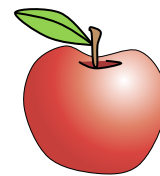
8)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 90 grams
- C. 500 kilograms
- D. 50 grams

9)



quả táo

- A. 5 grams
- B. 200 kilograms
- C. 200 grams
- D. 5 kilograms

- 1. **B**
- 2. **C**
- 3. **A**
- 4. **C**
- 5. **D**
- 6. **A**
- 7. **B**
- 8. **A**
- 9. **C**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

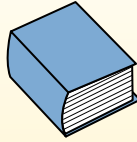
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

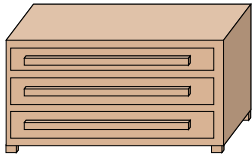
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



Tủ đựng quần áo

- A. 500 kilograms
- B. 70 kilograms
- C. 20 grams
- D. 350 grams

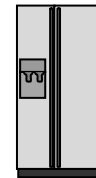
2)



Bếp

- A. 70 kilograms
- B. 15 grams
- C. 70 grams
- D. 15 kilograms

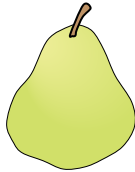
3)



Tủ đá

- A. 10 kilograms
- B. 40 grams
- C. 90 kilograms
- D. 200 grams

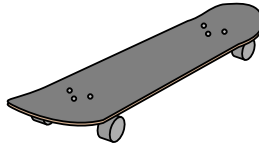
4)



Lê

- A. 170 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

5)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 2 kilograms
- D. 15 kilograms

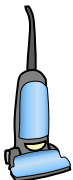
6)



Màn hình

- A. 8 kilograms
- B. 500 grams
- C. 500 kilograms
- D. 8 grams

7)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 90 grams
- C. 500 kilograms
- D. 50 grams

8)



Ghế tựa

- A. 90 grams
- B. 150 grams
- C. 1 kilogram
- D. 35 kilograms

9)



Đồng hồ đeo tay

- A. 500 kilograms
- B. 1 kilogram
- C. 1 gram
- D. 90 grams

- 1. \_\_\_\_\_
- 2. \_\_\_\_\_
- 3. \_\_\_\_\_
- 4. \_\_\_\_\_
- 5. \_\_\_\_\_
- 6. \_\_\_\_\_
- 7. \_\_\_\_\_
- 8. \_\_\_\_\_
- 9. \_\_\_\_\_



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

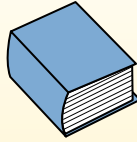
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

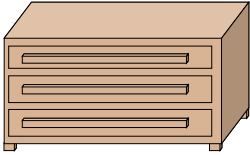
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



Tủ đựng quần áo

- A. 500 kilograms
- B. 70 kilograms
- C. 20 grams
- D. 350 grams

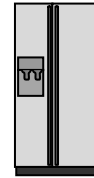
2)



Bếp

- A. 70 kilograms
- B. 15 grams
- C. 70 grams
- D. 15 kilograms

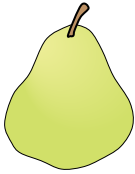
3)



Tủ đá

- A. 10 kilograms
- B. 40 grams
- C. 90 kilograms
- D. 200 grams

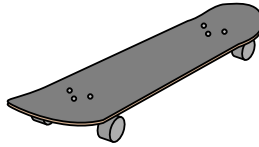
4)



Lê

- A. 170 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

5)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 2 kilograms
- D. 15 kilograms

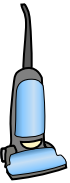
6)



Màn hình

- A. 8 kilograms
- B. 500 grams
- C. 500 kilograms
- D. 8 grams

7)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 90 grams
- C. 500 kilograms
- D. 50 grams

8)



Ghế tựa

- A. 90 grams
- B. 150 grams
- C. 1 kilogram
- D. 35 kilograms

9)



Đồng hồ đeo tay

- A. 500 kilograms
- B. 1 kilogram
- C. 1 gram
- D. 90 grams

1. **B**

2. **A**

3. **C**

4. **C**

5. **C**

6. **A**

7. **A**

8. **D**

9. **D**





Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

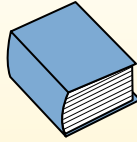
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

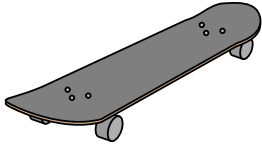
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

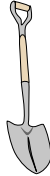
1)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 15 kilograms
- D. 2 kilograms

2)



Xẻng

- A. 1 gram
- B. 5 kilograms
- C. 10 grams
- D. 30 kilograms

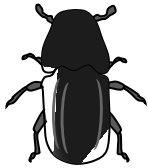
3)



Nén

- A. 4 grams
- B. 10 kilograms
- C. 500 grams
- D. 2 kilograms

4)



Bọ cánh cứng

- A. 500 grams
- B. 1 gram
- C. 2 kilograms
- D. 5000 grams

5)



Con nhện

- A. 1 gram
- B. 15 grams
- C. 500 grams
- D. 1 kilogram

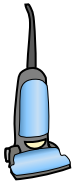
6)



Keo dán

- A. 1 gram
- B. 500 grams
- C. 1 kilogram
- D. 62 grams

7)



Máy hút bụi

- A. 500 kilograms
- B. 50 grams
- C. 90 grams
- D. 20 kilograms

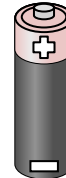
8)



Ghế tựa

- A. 90 grams
- B. 1 kilogram
- C. 150 grams
- D. 35 kilograms

9)



Ắc quy

- A. 15 grams
- B. 10 kilograms
- C. 1 gram
- D. 90 kilograms

- 1. \_\_\_\_\_
- 2. \_\_\_\_\_
- 3. \_\_\_\_\_
- 4. \_\_\_\_\_
- 5. \_\_\_\_\_
- 6. \_\_\_\_\_
- 7. \_\_\_\_\_
- 8. \_\_\_\_\_
- 9. \_\_\_\_\_



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

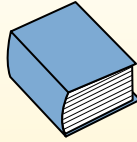
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

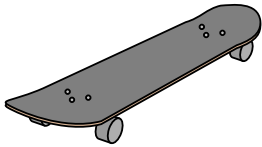
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

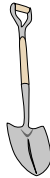
1)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 15 kilograms
- D. 2 kilograms

2)



Xẻng

- A. 1 gram
- B. 5 kilograms
- C. 10 grams
- D. 30 kilograms

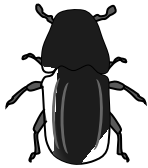
3)



Nén

- A. 4 grams
- B. 10 kilograms
- C. 500 grams
- D. 2 kilograms

4)



Bọ cánh cứng

- A. 500 grams
- B. 1 gram
- C. 2 kilograms
- D. 5000 grams

5)



Con nhện

- A. 1 gram
- B. 15 grams
- C. 500 grams
- D. 1 kilogram

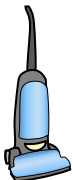
6)



Keo dán

- A. 1 gram
- B. 500 grams
- C. 1 kilogram
- D. 62 grams

7)



Máy hút bụi

- A. 500 kilograms
- B. 50 grams
- C. 90 grams
- D. 20 kilograms

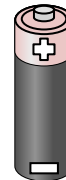
8)



Ghế tựa

- A. 90 grams
- B. 1 kilogram
- C. 150 grams
- D. 35 kilograms

9)



Ắc quy

- A. 15 grams
- B. 10 kilograms
- C. 1 gram
- D. 90 kilograms

- 1. **D**
- 2. **B**
- 3. **A**
- 4. **B**
- 5. **A**
- 6. **D**
- 7. **D**
- 8. **D**
- 9. **A**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

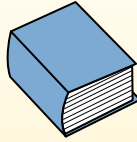
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.

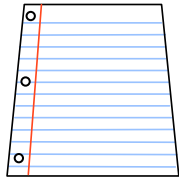


**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1. \_\_\_\_\_
2. \_\_\_\_\_
3. \_\_\_\_\_
4. \_\_\_\_\_
5. \_\_\_\_\_
6. \_\_\_\_\_
7. \_\_\_\_\_
8. \_\_\_\_\_
9. \_\_\_\_\_

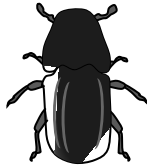
1)



Giấy máy tính xách tay

- A. 3 grams
- B. 85 grams
- C. 1 kilogram
- D. 500 grams

2)



Bọ cánh cứng

- A. 2 kilograms
- B. 5000 grams
- C. 500 grams
- D. 1 gram

3)



Bàn chải đánh răng

- A. 15 kilograms
- B. 30 grams
- C. 500 kilograms
- D. 1 gram

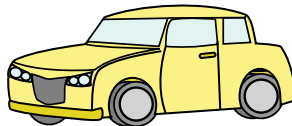
4)



Cái bút

- A. 5 kilograms
- B. 5 grams
- C. 5000 grams
- D. 500 grams

5)



Xe ô tô

- A. 2000 kilograms
- B. 15 grams
- C. 6000 grams
- D. 2 kilograms

6)



Hộp ngũ cốc

- A. 5 grams
- B. 425 kilograms
- C. 425 grams
- D. 5 kilograms

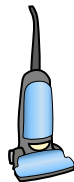
7)



Sâu bọ

- A. 50 grams
- B. 50 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 1 gram

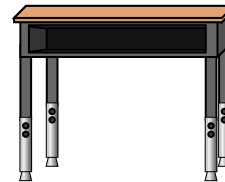
8)



Máy hút bụi

- A. 500 kilograms
- B. 50 grams
- C. 20 kilograms
- D. 90 grams

9)



Bàn

- A. 300 kilograms
- B. 15 kilograms
- C. 15 grams
- D. 300 grams



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

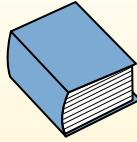
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

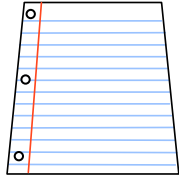
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

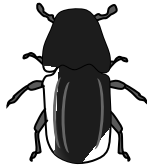
1)



Giấy máy tính xách tay

- A. 3 grams
- B. 85 grams
- C. 1 kilogram
- D. 500 grams

2)



Bọ cánh cứng

- A. 2 kilograms
- B. 5000 grams
- C. 500 grams
- D. 1 gram

3)



Bàn chải đánh răng

- A. 15 kilograms
- B. 30 grams
- C. 500 kilograms
- D. 1 gram

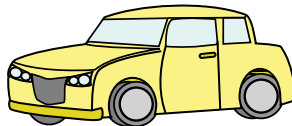
4)



Cái bút

- A. 5 kilograms
- B. 5 grams
- C. 5000 grams
- D. 500 grams

5)



Xe ô tô

- A. 2000 kilograms
- B. 15 grams
- C. 6000 grams
- D. 2 kilograms

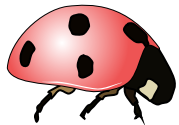
6)



Hộp ngũ cốc

- A. 5 grams
- B. 425 kilograms
- C. 425 grams
- D. 5 kilograms

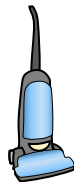
7)



Sâu bọ

- A. 50 grams
- B. 50 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 1 gram

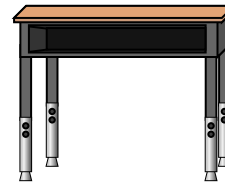
8)



Máy hút bụi

- A. 500 kilograms
- B. 50 grams
- C. 20 kilograms
- D. 90 grams

9)



Bàn

- A. 300 kilograms
- B. 15 kilograms
- C. 15 grams
- D. 300 grams

- 1. **A**
- 2. **D**
- 3. **B**
- 4. **B**
- 5. **A**
- 6. **C**
- 7. **D**
- 8. **C**
- 9. **B**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

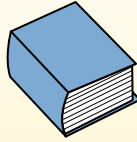
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

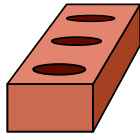
1)



Nến

- A. 10 kilograms
- B. 500 grams
- C. 4 grams
- D. 2 kilograms

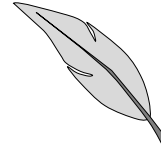
2)



Gạch

- A. 2 kilograms
- B. 500 kilograms
- C. 3 grams
- D. 500 grams

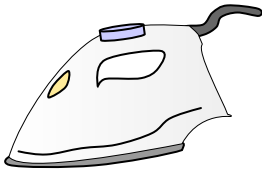
3)



Lông vũ

- A. 200 grams
- B. 200 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 1 gram

4)



Bàn ủi quần áo

- A. 15 grams
- B. 100 grams
- C. 15 kilograms
- D. 2 kilograms

5)



Xẻng

- A. 30 kilograms
- B. 5 kilograms
- C. 10 grams
- D. 1 gram

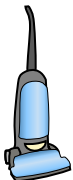
6)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 1 gram
- B. 1 kilogram
- C. 55 kilograms
- D. 300 grams

7)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 500 kilograms
- C. 90 grams
- D. 50 grams

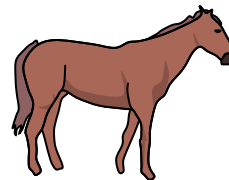
8)



USB

- A. 10 grams
- B. 90 kilograms
- C. 10 kilograms
- D. 1 kilogram

9)



Ngựa trưởng thành

- A. 30 kilograms
- B. 400 kilograms
- C. 400 grams
- D. 30 grams

- 1. \_\_\_\_\_
- 2. \_\_\_\_\_
- 3. \_\_\_\_\_
- 4. \_\_\_\_\_
- 5. \_\_\_\_\_
- 6. \_\_\_\_\_
- 7. \_\_\_\_\_
- 8. \_\_\_\_\_
- 9. \_\_\_\_\_



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

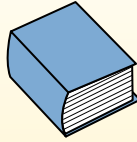
**Gram (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

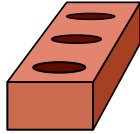
1)



Nến

- A. 10 kilograms
- B. 500 grams
- C. 4 grams
- D. 2 kilograms

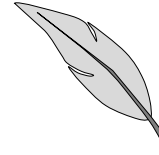
2)



Gạch

- A. 2 kilograms
- B. 500 kilograms
- C. 3 grams
- D. 500 grams

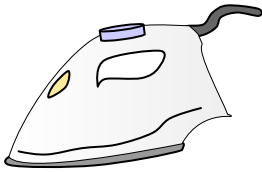
3)



Lông vũ

- A. 200 grams
- B. 200 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 1 gram

4)



Bàn ủi quần áo

- A. 15 grams
- B. 100 grams
- C. 15 kilograms
- D. 2 kilograms

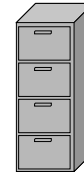
5)



Xẻng

- A. 30 kilograms
- B. 5 kilograms
- C. 10 grams
- D. 1 gram

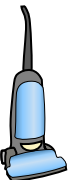
6)



Tủ đựng hồ sơ

- A. 1 gram
- B. 1 kilogram
- C. 55 kilograms
- D. 300 grams

7)



Máy hút bụi

- A. 20 kilograms
- B. 500 kilograms
- C. 90 grams
- D. 50 grams

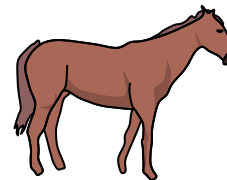
8)



USB

- A. 10 grams
- B. 90 kilograms
- C. 10 kilograms
- D. 1 kilogram

9)



Ngựa trưởng thành

- A. 30 kilograms
- B. 400 kilograms
- C. 400 grams
- D. 30 grams

- 1.     **C**
- 2.     **A**
- 3.     **D**
- 4.     **D**
- 5.     **B**
- 6.     **C**
- 7.     **A**
- 8.     **A**
- 9.     **B**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

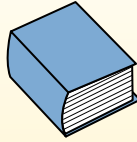
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

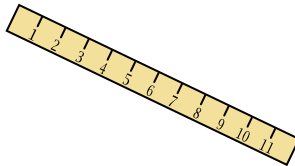
1)



Bóng tennis

- A. 1 gram
- B. 15 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 50 grams

2)



Cái thước kẻ

- A. 999 grams
- B. 30 kilograms
- C. 20 grams
- D. 1 gram

3)



Nến

- A. 4 grams
- B. 10 kilograms
- C. 500 grams
- D. 2 kilograms

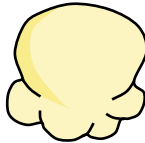
4)



Bộ trọng lượng

- A. 200 grams
- B. 1 kilogram
- C. 100 kilograms
- D. 100 grams

5)



Bắp rang bơ

- A. 1 kilogram
- B. 100 grams
- C. 100 kilograms
- D. 1 gram

6)



Bếp

- A. 15 kilograms
- B. 15 grams
- C. 70 grams
- D. 70 kilograms

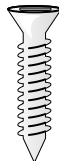
7)



Đinh

- A. 3 grams
- B. 500 grams
- C. 3 kilograms
- D. 2 kilograms

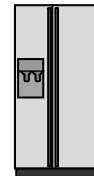
8)



Đinh ốc

- A. 1 gram
- B. 500 kilograms
- C. 500 grams
- D. 1 kilogram

9)



Tủ đá

- A. 40 grams
- B. 200 grams
- C. 10 kilograms
- D. 90 kilograms

- 1. \_\_\_\_\_
- 2. \_\_\_\_\_
- 3. \_\_\_\_\_
- 4. \_\_\_\_\_
- 5. \_\_\_\_\_
- 6. \_\_\_\_\_
- 7. \_\_\_\_\_
- 8. \_\_\_\_\_
- 9. \_\_\_\_\_



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

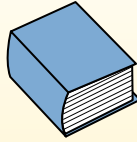
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

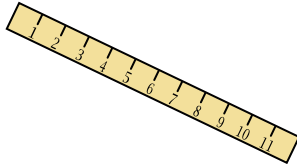
1)



Bóng tennis

- A. 1 gram
- B. 15 kilograms
- C. 1 kilogram
- D. 50 grams

2)



Cái thước kẻ

- A. 999 grams
- B. 30 kilograms
- C. 20 grams
- D. 1 gram

3)



Nến

- A. 4 grams
- B. 10 kilograms
- C. 500 grams
- D. 2 kilograms

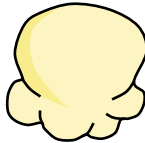
4)



Bộ trọng lượng

- A. 200 grams
- B. 1 kilogram
- C. 100 kilograms
- D. 100 grams

5)



Bắp rang bơ

- A. 1 kilogram
- B. 100 grams
- C. 100 kilograms
- D. 1 gram

6)



Bếp

- A. 15 kilograms
- B. 15 grams
- C. 70 grams
- D. 70 kilograms

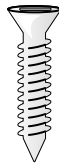
7)



Đinh

- A. 3 grams
- B. 500 grams
- C. 3 kilograms
- D. 2 kilograms

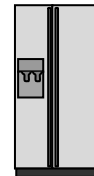
8)



Đinh ốc

- A. 1 gram
- B. 500 kilograms
- C. 500 grams
- D. 1 kilogram

9)



Tủ đá

- A. 40 grams
- B. 200 grams
- C. 10 kilograms
- D. 90 kilograms

- 1.     **D**
- 2.     **C**
- 3.     **A**
- 4.     **C**
- 5.     **D**
- 6.     **D**
- 7.     **A**
- 8.     **A**
- 9.     **D**





Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

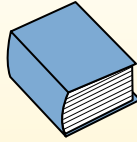
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

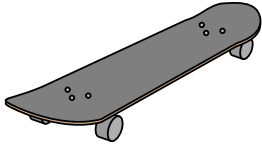
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



Ván trượt

- A. 15 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 20 grams
- D. 200 grams

2)



TV màn hình lớn

- A. 20 kilograms
- B. 1000 kilograms
- C. 100 grams
- D. 20 grams

3)



2 lít Soda

- A. 100 grams
- B. 3 grams
- C. 2 kilograms
- D. 50 grams

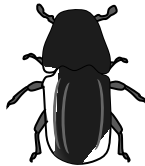
4)



Cái bút

- A. 5 kilograms
- B. 5000 grams
- C. 500 grams
- D. 5 grams

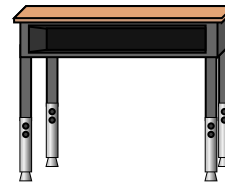
5)



Bọ cánh cứng

- A. 1 gram
- B. 500 grams
- C. 5000 grams
- D. 2 kilograms

6)



Bàn

- A. 300 grams
- B. 15 kilograms
- C. 300 kilograms
- D. 15 grams

7)



Cây chổi

- A. 200 kilograms
- B. 10 grams
- C. 10 kilograms
- D. 500 grams

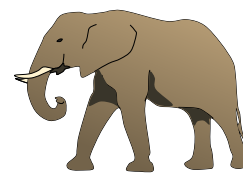
8)



Xẻng

- A. 30 kilograms
- B. 5 kilograms
- C. 1 gram
- D. 10 grams

9)



Con voi

- A. 30 kilograms
- B. 90 grams
- C. 5000 grams
- D. 5000 kilograms

- 1. \_\_\_\_\_
- 2. \_\_\_\_\_
- 3. \_\_\_\_\_
- 4. \_\_\_\_\_
- 5. \_\_\_\_\_
- 6. \_\_\_\_\_
- 7. \_\_\_\_\_
- 8. \_\_\_\_\_
- 9. \_\_\_\_\_



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

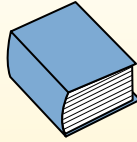
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

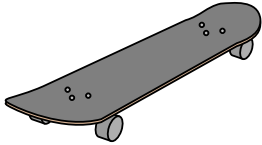
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



Ván trượt

- A. 15 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 20 grams
- D. 200 grams

2)



TV màn hình lớn

- A. 20 kilograms
- B. 1000 kilograms
- C. 100 grams
- D. 20 grams

3)



2 lít Soda

- A. 100 grams
- B. 3 grams
- C. 2 kilograms
- D. 50 grams

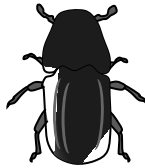
4)



Cái bút

- A. 5 kilograms
- B. 5000 grams
- C. 500 grams
- D. 5 grams

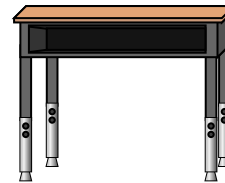
5)



Bọ cánh cứng

- A. 1 gram
- B. 500 grams
- C. 5000 grams
- D. 2 kilograms

6)



Bàn

- A. 300 grams
- B. 15 kilograms
- C. 300 kilograms
- D. 15 grams

7)



Cây chổi

- A. 200 kilograms
- B. 10 grams
- C. 10 kilograms
- D. 500 grams

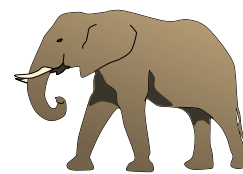
8)



Xẻng

- A. 30 kilograms
- B. 5 kilograms
- C. 1 gram
- D. 10 grams

9)



Con voi

- A. 30 kilograms
- B. 90 grams
- C. 5000 grams
- D. 5000 kilograms

1. **B**

2. **A**

3. **C**

4. **D**

5. **A**

6. **B**

7. **D**

8. **B**

9. **D**



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

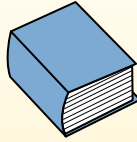
**Grams (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

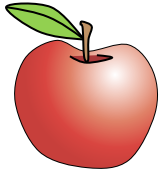
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



quả táo

- A. 200 grams
- B. 5 grams
- C. 5 kilograms
- D. 200 kilograms

2)



USB

- A. 10 kilograms
- B. 10 grams
- C. 1 kilogram
- D. 90 kilograms

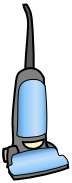
3)



Đồng hồ đeo tay

- A. 500 kilograms
- B. 1 gram
- C. 90 grams
- D. 1 kilogram

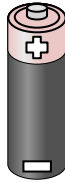
4)



Máy hút bụi

- A. 500 kilograms
- B. 90 grams
- C. 20 kilograms
- D. 50 grams

5)



Ắc quy

- A. 10 kilograms
- B. 90 kilograms
- C. 15 grams
- D. 1 gram

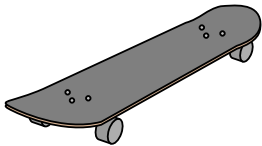
6)



Bàn chải đánh răng

- A. 30 grams
- B. 500 kilograms
- C. 1 gram
- D. 15 kilograms

7)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 15 kilograms
- D. 2 kilograms

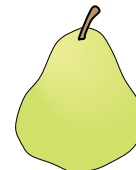
8)



Bóng tennis

- A. 15 kilograms
- B. 1 kilogram
- C. 1 gram
- D. 50 grams

9)



Lê

- A. 170 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

- 1. \_\_\_\_\_
- 2. \_\_\_\_\_
- 3. \_\_\_\_\_
- 4. \_\_\_\_\_
- 5. \_\_\_\_\_
- 6. \_\_\_\_\_
- 7. \_\_\_\_\_
- 8. \_\_\_\_\_
- 9. \_\_\_\_\_



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Câu trả lời

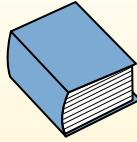
**Grma (g)**

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



**Kilogramo (kilogramo)**

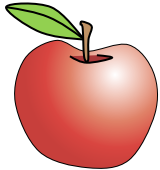
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



quả táo

- A. 200 grams
- B. 5 grams
- C. 5 kilograms
- D. 200 kilograms

2)



USB

- A. 10 kilograms
- B. 10 grams
- C. 1 kilogram
- D. 90 kilograms

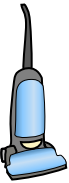
3)



Đồng hồ đeo tay

- A. 500 kilograms
- B. 1 gram
- C. 90 grams
- D. 1 kilogram

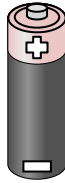
4)



Máy hút bụi

- A. 500 kilograms
- B. 90 grams
- C. 20 kilograms
- D. 50 grams

5)



Ắc quy

- A. 10 kilograms
- B. 90 kilograms
- C. 15 grams
- D. 1 gram

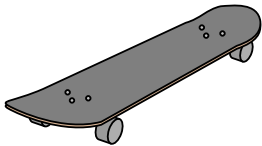
6)



Bàn chải đánh răng

- A. 30 grams
- B. 500 kilograms
- C. 1 gram
- D. 15 kilograms

7)



Ván trượt

- A. 20 grams
- B. 200 grams
- C. 15 kilograms
- D. 2 kilograms

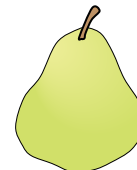
8)



Bóng tennis

- A. 15 kilograms
- B. 1 kilogram
- C. 1 gram
- D. 50 grams

9)



Lê

- A. 170 kilograms
- B. 2 kilograms
- C. 170 grams
- D. 2 grams

- 1.   **A**
- 2.   **B**
- 3.   **C**
- 4.   **C**
- 5.   **C**
- 6.   **A**
- 7.   **D**
- 8.   **D**
- 9.   **C**